

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2018/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H – sinh năm 1980

Trú tại: xóm Mẫu Lâm, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lê Ngọc K – sinh năm 1981

Trú tại: khối 1, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Tổ tiết kiệm khối 1, phường Trường Thi, thành phố Vinh do ông Tưởng Đăng Đ – Tổ trưởng, khối trưởng khối 1, phường Trường Thi, thành phố Vinh đại diện

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 5 điều 211; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 69, 71 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Lê Ngọc K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Lê Ngọc K thống nhất có một con chung là Lê Phạm Ngọc T, sinh ngày 28/11/2009. Nay ly hôn chị Phạm Thị H và anh Lê Ngọc K thống nhất thỏa thuận giao con chung Lê Phạm Ngọc Trâm - sinh ngày 28/11/2009 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh K do chị H không yêu cầu.

Anh Lê Ngọc K được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được

ngăn cấm.

2.2. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ: Anh Lê Ngọc K thống nhất thỏa thuận thanh toán cho Tổ tiết kiệm khối 1, phường Trường Thi, thành phố Vinh số tiền 34.000.000 đồng (ba mươi tư triệu đồng). Chị Phạm Thị H thống nhất thỏa thuận thanh toán cho Tổ tiết kiệm khối 1, phường Trường Thi, thành phố Vinh số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nhưng chị H đã thanh toán được số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) nay tiếp tục thanh toán cho Tổ tiết kiệm khối 1, phường Trường Thi, thành phố Vinh số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

2.4. Về án phí: Chị H thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí DSST nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn hiện có tại Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo biên lai số 0002059 ngày 18/1/2018. Chị H phải nộp tiếp số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Anh K thỏa thuận chịu 850.000 đồng (tám trăm năm mươi ngàn đồng) án phí DSST.

Kể từ ngày đại diện Tổ tiết kiệm khối 1, phường Trường Thi, thành phố Vinh làm đơn yêu cầu khoản tiền nợ nói trên. Nếu anh Phạm Thị H, anh Lê Ngọc K không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vinh;
- UBND phường Trường Thi;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Đương sự;

THẨM PHÁN

LÊ THỊ HẢI YẾN